

## VỀ CÔNG TÁC BẢO TỒN - BẢO TÀNG CỦA HÀ NỘI GIAI ĐOẠN 1965 - 1975

(Đôi dòng hồi ức của **Đỗ Quang Toại** -

**Nguyên cán bộ Phòng Bảo tồn - Bảo tàng, Cục Bảo tồn - Bảo tàng)**

**ĐỖ QUANG TOẠI**

Khi tôi được giao phụ trách bảo tồn - bảo tàng, lúc này, từ bộ phận đã được nâng lên thành phòng, thuộc Khối Văn hóa quần chúng.

Phòng Bảo tồn - Bảo tàng có một đội ngũ cán bộ rất quý. Quý nhất là ai cũng hăng hái, tận tụy muốn đem hết sức mình để hoàn thành nhiệm vụ. Nhưng, mỗi người lại có một sở trường riêng, phải làm sao phát huy được mọi khả năng đó. Số cán bộ tuy đông nhưng nhiều mặt chuyên sâu vẫn rất cần sự hỗ trợ của cán bộ khoa học có trình độ. Các đồng nghiệp và ngay cả bản thân tôi cũng cần được rèn luyện và đào tạo lại trong công tác thực tế. Đúng vào thời gian này, để quốc Mỹ mở rộng chiến tranh ra miền Bắc, cơ quan sơ tán, hoạt động bảo tồn - bảo tàng phải kết hợp công việc chuyên môn của mình với các nhiệm vụ chung trước mắt của đất nước. Vì vậy, khó có thể nói được đầy đủ những công việc của cơ quan Bảo tồn - Bảo tàng đã tiến hành, chỉ có thể kể ra một số công việc chính sau đây:

### 1- Tổ chức kiểm kê di tích:

Đây là công việc khởi đầu và cũng là một việc lớn của phòng. Việc kiểm kê di tích lại đòi hỏi phải có kiến thức chuyên môn, không có cán bộ có trình độ thì không thể thu được kết quả mong muốn. Đúng lúc này, Bộ có chủ trương tổ chức một đợt kiểm kê rộng rãi các di tích. Tôi có đọc những mẫu đó và thấy rằng, tuy có nhiều cột, nhiều mục nhưng khi tiến hành chắc khó đạt yêu cầu vì nó sơ sài, không đủ những thông tin cần

thiết để hiểu và xác định giá trị của một di tích. Hơn nữa, đưa một công việc thuần túy chuyên môn, xa lạ với những công việc cấp thiết trước mắt, chắc khó có thể tranh thủ được sự quan tâm giúp đỡ của địa phương. Vì vậy, chúng tôi đã đề nghị Thành ủy phát động một cuộc thi viết về lịch sử địa phương, phục vụ công tác giáo dục truyền thống. Tôi chọn huyện Đông Anh (mới sáp nhập về Hà Nội), là nơi có nhiều truyền thống qua các thời kỳ lịch sử, gắn liền với những di tích nổi tiếng, đặc biệt là thành Cổ Loa. Đợt công tác kéo dài nửa tháng. Lực lượng là các sinh viên khoa Sử, trường Đại học Tổng hợp. Tôi cùng Ban Tuyên huấn huyện ủy và phòng Văn hóa huyện trực tiếp chỉ đạo, giao nhiệm vụ và phân phối sinh viên về các xã, gợi ý những điểm cần tập trung khai thác. Bác Vũ Tuấn Sán đảm nhiệm việc theo dõi, tập hợp tài liệu để có thể biên tập ngay một bản sơ thảo lịch sử của huyện, kịp trình bày vào dịp tổng kết cuối đợt. Kết quả thật tốt đẹp. Mỗi xã và toàn huyện đều có một bản sơ thảo lịch sử, tuy chưa thật trọn vẹn nhưng đã phát hiện được những điểm mới rất quan trọng, nhờ đó mà Phòng Bảo tồn - Bảo tàng đã thu về được nhiều tư liệu quý, chuẩn bị cho những công trình nghiên cứu trong tương lai. Và kết quả lớn hơn cả là vị trí của phòng được nâng cao, trở thành một bộ phận quan trọng trong việc triển khai công tác giáo dục truyền thống trong toàn ngành, đồng thời cũng tạo ra những thuận lợi to lớn để đẩy mạnh



công tác chuyên môn của mình. Đó là một kinh nghiệm và bài học!

Đến khi Mỹ tăng cường việc đánh phá hủy diệt trong đó có Hà Nội, chúng tôi đã tổ chức một đợt kiểm kê đặc biệt mới. Phòng đã mời thêm đồng chí Trần Huy Bá, một chuyên gia về di tích cổ của Cục Bảo tồn - Bảo tàng, đồng chí Hồng Ân, một người rất am tường các di tích của Hà Nội và là một người có quan hệ rộng rãi với các chùa, kết hợp với đồng chí Vũ Tuấn Sán của phòng đi kiểm kê tất cả các di tích là đình, đền, chùa, miếu trong nội thành Hà Nội. Kết quả là phòng đã có được một bộ hồ sơ đầy đủ hơn với bản ghi chép tất cả các câu đối, các bản sắc phong, các bản vẽ mặt bằng và những đặc điểm về kiến trúc, nghệ thuật cùng bản kê các pho tượng, các hiện vật quý. Bộ phận quay phim tư liệu của Sở cũng tổ chức quay phim, ghi lại hình ảnh tất cả các di tích nói trên để làm tài liệu lưu trữ cho sau này, để phòng di tích bị ném bom hủy hoại.

Về di tích cách mạng, phòng đã cộng tác với Bảo tàng Cách mạng, Bảo tàng Quân đội, Ban Lịch sử Đảng thành phố Hà Nội, đặc biệt là sự tham gia nhiệt tình của các đồng chí lão thành cách mạng, cán bộ hoạt động của các thời kỳ trong các cuộc trưng bày chuyên đề, hội thảo, tọa đàm, qua đó, phòng đã xây dựng được bản danh sách đầy đủ cùng với những ghi chép khá kỹ diễn biến các sự kiện và các bản tường thuật của nhân chứng lịch sử.

Thông qua những hoạt động đó, phòng đã tích lũy được khá đầy đủ hồ sơ di tích, làm cơ sở cho việc nghiên cứu, xác định, phân loại và có kế hoạch bảo tồn, tôn tạo, tu sửa phù hợp với từng loại hình di tích.

Liên quan đến di tích, chúng tôi còn tiến hành một số công việc sau:

- Kết hợp với trường Đại học Kiến trúc, Đại học Mỹ thuật tổ chức đặc họa các di tích quan trọng, có giá trị về kiến trúc cổ, nhờ đó mà có được một số bản vẽ các di tích như Văn miếu - Quốc Tử giám, chùa Kim Liên, chùa Trấn Quốc... làm mẫu cho việc nghiên cứu các kiến trúc cổ và tu sửa nói chung của Hà Nội.

- Đã tiến hành tổ chức nghiên cứu sâu và có hệ thống những di tích đặc biệt quan trọng của

thành phố, ngoài ra, phòng còn tổ chức những buổi trưng bày giới thiệu tới công chúng những di sản đặc biệt. Ví dụ như trong khuôn viên Văn miếu - Quốc Tử giám, phòng đã tổ chức trưng bày 82 tấm bia tiến sỹ, những chuyên đề của Bảo tàng Thăng Long tương lai... Những hoạt động nói trên đã làm cho Văn miếu - Quốc Tử giám từ chỗ vắng vẻ trở thành một điểm văn hóa có ý nghĩa, thu hút đông đảo đồng bào trong nước và quốc tế thường xuyên lui tới tham quan, nghiên cứu, đặc biệt đã giới thiệu cho mọi người biết và hiểu được nền văn hóa lâu đời, niềm tự hào của nhân dân ta. Nhưng, đáng tiếc là có một số di tích giá trị cần giữ thì lại bị phá đi hoặc để mặc cho bị hủy hoại như nhà bia cổ giáo sĩ Alexandre de Rhodes (người có công hệ thống hóa cách ghi âm tiếng Việt bằng mẫu tự La tinh) hoặc Dinh cơ của Tổng đốc Hoàng Cao Khải (được xếp hạng di tích năm 1962)...

- Thấu hiểu được đặc thù trong việc tiến hành tu bổ di tích là luôn đòi hỏi chặt chẽ về nguyên vật liệu, kỹ thuật... với những yêu cầu khắt khe của nguyên tắc bảo tồn di tích, Bộ Văn hóa và chính quyền thành phố đã giành cho cơ quan Bảo tồn - Bảo tàng những ưu tiên, như: cấp gỗ quý loại 1, sơn chuyên dụng, gạch, ngói, con giống... được mua hoặc đặt làm riêng; những thợ chuyên môn được tuyển dụng khá đặc biệt... Theo đó, các cán bộ của phòng cũng phải tự mình lựa chọn nguyên vật liệu và kíp thợ chuyên môn thích hợp với riêng từng di tích. Thành phố còn cho lập một đội Tu sửa trực thuộc Sở Văn hóa để chuyên lo việc tu bổ các di tích. Ngoài ra, công việc này còn được sự hỗ trợ của các trường Đại học Xây dựng, Cao đẳng Mỹ thuật... Với tất cả những ưu tiên đó, công việc tu sửa di tích vẫn vô cùng khó khăn, vì đây là một vấn đề thuộc lĩnh vực khoa học kỹ thuật chuyên sâu mà ta thì chưa có ngành riêng để phụ trách và chỉ mới tiến hành dựa theo kinh nghiệm và tay nghề của các nghệ nhân. Ở nhiều nước tiên tiến đều có hẳn một hoặc nhiều viện với các chuyên gia bậc thầy đảm trách. Ví dụ như Cu Ba cử kỹ sư sang ta để chỉ làm một việc là đo độ co, ngót hàng năm của các bộ phận gỗ chùa Trấn Quốc. Bên ta có nhiều công trình lại do Ban Quản lý, địa phương hoặc người



trụ trì tự tu sửa và tùy tiện làm theo nhận thức hạn chế của mình. Bởi vậy, có những di tích bị biến dạng, như bức bình phong ở đền Hai Bà Trưng đặt sau nghi môn trụ ở ngoài đã bị phá bỏ, làm cho mọi người nhìn thông vào trong đền, hoặc dỡ gạch lát sân ở "Ngự triều di quy" bên Cổ Loa để lát lên nền trên của tòa nhà mà không biết làm như vậy là sai hoàn toàn (Phòng đã phải mua lại trong dân loại gạch cổ để lát lại sân điện).

**2- Tổ chức bảo quản kho tư liệu, hiện vật:**

Đây là vấn đề hết sức quan trọng nên các đồng chí trong phòng đã làm việc hết sức tích cực và chu đáo, hiện vật được sắp xếp ngăn nắp, tỉ mỉ, không hư hỏng mặc dù phương tiện hồi đó rất hạn chế. Có tiếp cận với công việc của kho mới thấy hết những khó khăn, vất vả, nặng nhọc kể cả độc hại. Phim ảnh phải thường xuyên lau chùi từng cái một để chống mốc. Đồ vải, đồ giấy, đồ gỗ phải chống ẩm, chống côn trùng. Đồ đồng phải chống rỉ. Đồ gốm, sứ dễ vỡ phải sắp xếp, di chuyển nhẹ nhàng. Đó là chưa kể những thứ đòi hỏi chế độ bảo quản đặc biệt. Trên tất cả những điều đó, công tác bảo quản kho là một lao động nặng nhọc, là công việc đòi hỏi phải có kiến thức chuyên môn nhất định. Trong thời gian này, kho hiện vật phải sơ tán, đưa vào hang ở vùng núi thuộc huyện Yên Lạc, tỉnh Hòa Bình. Có những hiện vật phải tính toán, cân nhắc kỹ lưỡng và phải xin chủ trương của thành phố, của Bộ Văn hóa. Ví dụ như tấm bia ở Văn miếu - Quốc Tử giám, đã được thành phố cấp kinh phí xây tường bảo vệ tại chỗ và đích thân đồng chí Trường Chinh đến xem xét và đồng ý với phương án bảo vệ.

Công việc của kho bảo quản còn là một công tác khoa học. Trong kho của Bảo tàng Hà Nội có lưu giữ những thứ cực kỳ quý, những tài sản vô giá của quốc gia, đó là bộ sưu tập trống đồng, tiền cổ, gốm sứ cổ... Bên cạnh đội ngũ cán bộ, phòng còn mời những chuyên gia hàng đầu (như đồng chí Trần Quốc Vượng, Đỗ Văn Ninh, Trần Huy Bá...) trực tiếp xác minh, đánh giá và xây dựng hồ sơ các bộ sưu tập. Nhờ thế mà tài liệu không hư hỏng, không mất mát, đảm bảo đủ để trang bị cho một nhà bảo tàng thành phố với nội dung phong phú, có chất lượng.

**3- Khảo sát, sưu tầm, nghiên cứu các truyền**

**thuyết, tôn giáo, tín ngưỡng, lễ hội và các sinh hoạt dân gian trên đất Hà Nội:**

Trong quá trình tiến hành tu bổ di tích, các cán bộ của phòng cũng đã chú trọng đến khía cạnh giá trị văn hóa phi vật thể đi kèm với nó. Ví dụ, trong việc quy hoạch, bảo tồn khu phố cổ thì luôn có 2 vấn đề cần quan tâm. Đó là các công trình kiến trúc trong khu phố cổ và các lễ hội, nghệ thuật biểu diễn, chữ viết, ngành nghề thủ công truyền thống...

Các truyền thuyết gắn với di tích đều là minh chứng cho một sự kiện lịch sử quan trọng đã diễn ra trên đất Thủ đô và hầu hết là tôn vinh các anh hùng dân tộc, danh nhân, những người có công đóng góp vào công việc xây dựng đất nước. Truyền thuyết về Hà Nội rất đa dạng, ngoài việc phản ánh đời sống tinh thần rất phong phú của tổ tiên ta, nó còn giúp chúng tôi có thêm những thông tin để đoán định những diễn biến đã xảy ra. Cùng với các truyền thuyết, lễ hội và những sinh hoạt dân gian khác đã vẽ nên bức tranh tổng thể sống động về đời sống tinh thần, với những nét độc đáo riêng của con người trên mảnh đất ngàn năm văn vật này.

Ngoài những công việc kể trên, hồi đó Phòng Bảo tồn - Bảo tàng còn thực hiện các công việc khác như khảo cứu đô thị, quản lý cổ vật, quy hoạch và bảo tồn phố cổ... Bao giờ cũng thông qua các khâu tìm hiểu, nghiên cứu, bàn bạc thật kỹ lưỡng trước khi đưa ra các phương án xử trí.

Mỗi một sự việc, mỗi một di tích của thủ đô thường có giá trị lớn, xứng đáng với những công trình nghiên cứu sâu. Bởi vậy, tôi rất lúng túng vì nếu ghi lại đầy đủ những công việc đã qua thì nhiều và vụn vặt quá, bỏ qua thì tiếc, trong khi đó, có những việc quan trọng lại không thể nói hết được.

Nhìn lại những công việc từ hơn 30 năm về trước, hồi tưởng về những đồng nghiệp một thời gắn bó, ghi lại một số sự việc và cảm nhận về một ngành Bảo tồn - Bảo tàng còn non trẻ, cần thiết phải ghi chép lại.

Trên đây là một hoài niệm, như một bậc thang trên bước đường tiến tới những thành công của chúng ta hôm nay.

ĐQT